

Số: ~~1868~~/QĐ-UBND

Sơn La, ngày ~~31~~ tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách hợp tác xã nông nghiệp và cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng thực hiện thí điểm về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2018-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với lao động; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức độ hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 359/TTr-SNN ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc Phê duyệt danh sách: 13 hợp tác xã nông nghiệp, 13 cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng thực hiện thí điểm về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2018-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách: 13 hợp tác xã nông nghiệp, 13 cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng thực hiện thí điểm về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2018-2020.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 năm 2018 đến 31/12/2020

- Kinh phí, mức hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với lao động;

Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức độ hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020. Năm 2018 thực hiện theo Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện chi trả cho các hợp tác xã, người lao động theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan; các hợp tác xã, người lao động có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kinh tế hợp tác (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, Các Phó CT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Công TT Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; Mạnh KT. 35 bản.

CHỦ TỊCH

Cầm Ngọc Minh



Phụ lục

**DANH SÁCH 13 HỢP TÁC XÃ, 13 CÁN BỘ TRẺ TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VỀ LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN
Ở HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2018-2020**

(Kèm theo Quyết định số **1868** QĐ-UBND ngày **31** /7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

ST T	Tên HTX, Liên hiệp HTX	Địa chỉ	Họ, tên cán bộ về làm việc ở HTX	Dân tộc	Tuổi	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm	Thời gian hỗ trợ (Tháng)	Kinh phí hỗ trợ (Triệu đồng)			
									Tổng số	Năm 2018 (6 tháng cuối năm)	Năm 2019	Năm 2020
	13 HTX		13 cán bộ						1.076,40	215,28	430,56	430,56
1	HTX Nông nghiệp xanh 26-3	Thành phố Sơn La	Tòng Thị Phóng	Thái	27	Cử nhân nông học	Cán bộ kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12
2	HTX Chanh leo Mộc Châu	TK 84/85 Thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	Lê Văn Nhân	Kinh	36	Thạc sỹ nông học	Cán bộ kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12
3	HTX nông nghiệp xã Tô Múa	Xã Tô Múa, huyện Vân Hồ	Nguyễn Thị Tư	Kinh	29	Đại học điện lực, chuyên ngành kế toán	Kế toán	30	82,80	16,56	33,12	33,12
4	HTX trồng cam Văn Yên	Bản Văn Yên, xã Mường Thái, huyện Phù Yên	Ngân Thị Hoa	Thái	25	Cử nhân kinh tế	Kế toán	30	82,80	16,56	33,12	33,12
5	HTX DVNN tổng hợp Bảo Lâm	Bản Lào Lay, xã Phiêng Ban, huyện Bắc Yên	Hà Lê Thị Quỳnh Nga	Kinh	22	Cao đẳng kinh tế công nghiệp	Kế toán	30	82,80	16,56	33,12	33,12



ST T	Tên HTX, Liên hiệp HTX	Địa chỉ	Họ, tên cán bộ về làm việc ở HTX	Dân tộc	Tuổi	Trình độ chuyên môn	Vị trí việc làm	Thời gian hỗ trợ (Tháng)	Kinh phí hỗ trợ (Triệu đồng)			
									Tổng số	Năm 2018 (6 tháng cuối năm)	Năm 2019	Năm 2020
6	HTX Xuân Lâm	Bản Cang, xã Pi Toong, huyện Mường La	Lò Thị Hồng Quyên	Thái	22	Cao đẳng nông lâm, chuyên ngành khuyến nông	Cán bộ kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12
7	HTX Thủy sản và Du lịch sinh thái Quỳnh Nhai	Bản Bó Ban, Chiềng Bằng, Huyện Quỳnh Nhai	Lò Thị Phương	Thái	22	Cử nhân thủy sản	Cán bộ kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12
8	HTX Dịch vụ và Thương mại Thương Tuyên	Xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai	Lò Văn Tuyến	Thái	22	Đại học	Kế toán	30	82,80	16,56	33,12	33,12
9	HTX Chanh leo Thuận Châu	Bản Kiến Xương, Phông Lái, Thuận Châu	Lường Văn Son	Thái	28	Kỹ sư nông học	Cán bộ kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12
10	Liên hiệp HTX Phát triển cây ăn quả Sông Mã	Bản Cô Tô, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Lê Thị Quỳnh	Kinh	24	Đại học, chuyên ngành kế toán	Kế toán	30	82,80	16,56	33,12	33,12
11	HTX nông nghiệp Nam Phương	Bản Lả Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	Lường Văn Đồng	Thái		Đại học kinh tế	Kỹ thuật và quản trị kinh doanh	30	82,80	16,56	33,12	33,12
12	HTX Ngọc Lan	Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	Hoàng Xuân Hòa	Tày	30	Đại học, chuyên ngành nông học	Phó GD phụ trách kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12
13	HTX Phương Nam	Bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Hà Thị Phương	Thái	28	Cao đẳng, chuyên ngành chăn nuôi	Kỹ thuật	30	82,80	16,56	33,12	33,12